

Số: /KH-SNNMT-KHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 5630/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch Phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 với những nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH. YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và Thành phố; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 và các Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập; phát huy lợi thế không gian phát triển đô thị - công nghiệp - nông nghiệp - logistics và cảng biển.

Thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải, gia tăng giá trị sản xuất và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp tuần hoàn gắn với công nghiệp chế biến, logistics và thị trường tiêu

thụ lớn; góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong phát triển nông nghiệp xanh, bền vững.

## 2. Yêu cầu

Nội dung Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 5630/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án đang triển khai thực hiện.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch phải thiết thực, hiệu quả; sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích các nguồn lực; tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan và đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn.

Huy động đa dạng nguồn lực, khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, viện nghiên cứu, trường đại học và các khu nông nghiệp công nghệ cao tham gia nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy phát triển nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo mô hình kinh tế tuần hoàn trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tăng cường tái sử dụng phụ phẩm và chất thải nông nghiệp, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững và bảo vệ môi trường đến năm 2030.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030 phấn đấu đạt được các kết quả chủ yếu sau:

- **Lĩnh vực trồng trọt:** Tối thiểu 50% cơ sở trồng trọt quy mô trang trại, hợp tác xã áp dụng tái sử dụng phụ phẩm; trên 80% rơm rạ được thu gom, xử lý thân thiện môi trường.

- **Lĩnh vực chăn nuôi:** 100% chăn nuôi trang trại và trên 60% chăn nuôi nông hộ áp dụng công nghệ hoặc tiến bộ kỹ thuật trong xử lý và tái sử dụng chất thải chăn nuôi; trên 90% trang trại quy mô lớn thực hiện thu gom, xử lý chất thải và nước thải bảo đảm đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- **Lĩnh vực thủy sản:** Trên 50% cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng công nghệ xử lý bùn thải và nước thải; tối thiểu 50% nước thải và bùn thải sau xử lý được tái sử dụng.

- **Lĩnh vực lâm nghiệp:** Trên 50% phụ phẩm lâm nghiệp được tái chế, tái sử dụng để sản xuất sản phẩm hoặc năng lượng sinh học.

- 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tuần hoàn.

- Trên 80% trang trại và 50% hợp tác xã áp dụng ít nhất một giải pháp công nghệ hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

- Mỗi xã nông thôn mới có ít nhất một mô hình nông nghiệp tuần hoàn hoặc ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về phát triển nông nghiệp tuần hoàn và kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học công nghệ nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về mô hình và quy trình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

#### **2. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ**

- Ưu tiên phát triển các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xử lý, tái chế phụ phẩm nông nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, tự động hóa và các công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

- Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm tái chế phụ phẩm nông lâm thủy sản, xây dựng các quy trình sản xuất theo chu trình khép kín nhằm tận dụng tối đa nguồn tài nguyên, giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị sản xuất, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

#### **3. Phát triển và nhân rộng mô hình nông nghiệp tuần hoàn**

##### **3.1. Lĩnh vực trồng trọt:**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất trồng trọt theo hướng tuần hoàn; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rơm rạ và phụ phẩm cây trồng sau thu hoạch nhằm sản xuất phân bón hữu cơ, giá thể trồng trọt và các sản phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các quy trình canh tác theo chu trình khép kín, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong thu gom, xử lý và tái sử dụng phụ phẩm trồng trọt, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Ứng dụng công nghệ tái chế và tái sử dụng phụ phẩm trồng trọt để sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng như: phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, giá thể trồng nấm, đệm lót sinh học, nhiên liệu sinh học, than sinh học, sản phẩm được liệu và thực phẩm từ nguồn nguyên liệu sinh học.

- Tổ chức xây dựng và triển khai 10 mô hình trồng trọt tuần hoàn gắn với chuỗi giá trị sản xuất; đồng thời nghiên cứu, xây dựng và ban hành tối thiểu 03 quy trình kỹ thuật sản xuất trồng trọt tuần hoàn phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh để áp dụng và nhân rộng trong thực tiễn.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, giám sát môi trường canh tác và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và minh bạch chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn.

### 3.2. Lĩnh vực chăn nuôi:

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tuần hoàn, giảm thiểu phát thải và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi; tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý chất thải như hầm khí sinh học (biogas), đệm lót sinh học, ủ phân hữu cơ và các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến nhằm tái sử dụng trong sản xuất nông nghiệp và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt kế hoạch phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

- Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các quy trình công nghệ chăn nuôi tuần hoàn theo chu trình khép kín gắn với sản xuất nông nghiệp, trong đó chất thải chăn nuôi được xử lý và tái sử dụng làm phân bón hữu cơ, năng lượng sinh học hoặc nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác; đồng thời nghiên cứu, thí điểm mô hình thu gom, tái chế và trao đổi chất thải chăn nuôi giữa các cơ sở sản xuất nhằm hình thành mạng lưới liên kết và thị trường trao đổi phụ phẩm chăn nuôi.

- Tổ chức xây dựng và triển khai 10 mô hình chăn nuôi tuần hoàn gắn với chuỗi sản xuất nông nghiệp; bảo đảm tối thiểu 80% chất thải chăn nuôi được xử lý và tái sử dụng thông qua các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khuyến khích phát triển các mô hình liên kết giữa chăn nuôi - trồng trọt - chế biến nhằm tận dụng hiệu quả phụ phẩm và hình thành các chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn.

### 3.3. Lĩnh vực thủy sản:

- Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ xử lý nước thải, bùn thải trong nuôi trồng thủy sản; từng bước áp dụng các hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn nhằm tiết kiệm tài nguyên nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường

và nâng cao hiệu quả sản xuất. Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản tuần hoàn như aquaponics, biofloc và hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS).

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ sinh học, công nghệ môi trường và các tiến bộ kỹ thuật trong quản lý chất lượng nước, xử lý bùn thải và tái sử dụng nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản; thúc đẩy tái chế và tận dụng phụ phẩm thủy sản làm nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi hoặc các sản phẩm có giá trị gia tăng khác.

- Tổ chức xây dựng và triển khai 10 mô hình nuôi trồng thủy sản tuần hoàn phù hợp với điều kiện sản xuất của Thành phố Hồ Chí Minh; qua đó đánh giá hiệu quả kinh tế, môi trường và từng bước nhân rộng trong thực tiễn sản xuất.

- Khuyến khích liên kết giữa nuôi trồng thủy sản với trồng trọt và chăn nuôi trong việc tận dụng phụ phẩm và tái sử dụng nguồn tài nguyên nhằm hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn đa ngành.

#### 3.4. Lĩnh vực lâm nghiệp:

- Tận dụng hiệu quả phụ phẩm gỗ và sinh khối lâm nghiệp trong quá trình trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến lâm sản để sản xuất vật liệu sinh học, năng lượng sinh học và các sản phẩm có giá trị gia tăng; thúc đẩy phát triển lâm nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, đa giá trị gắn với bảo tồn tài nguyên rừng và phát triển các dịch vụ hệ sinh thái rừng.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ tái chế, tái sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp để sản xuất các sản phẩm như gỗ ghép, viên nén sinh học, mùn cưa ép, tấm vật liệu sinh học và các sản phẩm thân thiện với môi trường; đồng thời tăng cường trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn nhằm nâng cao giá trị kinh tế và hiệu quả sử dụng tài nguyên rừng.

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu và cây đặc sản dưới tán rừng theo hướng thâm canh, bền vững; kết hợp phát triển các dịch vụ hệ sinh thái rừng như du lịch sinh thái, giáo dục môi trường và hấp thụ, lưu trữ các-bon, góp phần nâng cao giá trị đa mục tiêu của kinh tế lâm nghiệp.

- Tổ chức xây dựng và triển khai 05 mô hình lâm nghiệp tuần hoàn phù hợp với điều kiện sinh thái và định hướng phát triển lâm nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh; qua đó đánh giá hiệu quả kinh tế, môi trường và làm cơ sở nhân rộng trong thực tiễn.

#### 4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực

- Rà soát, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân đầu tư phát triển nông nghiệp tuần hoàn; thúc đẩy các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững và giảm phát thải.

- Khuyến khích phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ nông nghiệp tuần hoàn, bao gồm tín dụng xanh, quỹ đầu tư phát triển bền vững, cơ chế hợp

tác công - tư và huy động nguồn lực xã hội hóa cho các dự án ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp tuần hoàn.

- Lồng ghép nội dung phát triển nông nghiệp tuần hoàn vào các chương trình, kế hoạch và đề án của Thành phố Hồ Chí Minh về tăng trưởng xanh, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nông nghiệp bền vững; đồng thời tích hợp trong các chương trình mục tiêu, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ và xúc tiến thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư, triển khai các mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

- Thúc đẩy xây dựng và triển khai các dự án chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn gắn với liên kết vùng; tăng cường hợp tác giữa các địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp tuần hoàn.

- Khuyến khích, hỗ trợ hình thành các mô hình thí điểm, trung tâm trình diễn và chuyển giao công nghệ nông nghiệp tuần hoàn; tạo điều kiện nhân rộng các mô hình hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## **5. Liên kết vùng, hợp tác quốc tế và phát triển thị trường**

- Tăng cường liên kết nội vùng Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập và mở rộng liên kết với các địa phương vùng Đông Nam bộ và các vùng kinh tế trọng điểm trong phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn; thúc đẩy hợp tác trong cung ứng nguyên liệu, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và tái sử dụng phụ phẩm trong nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn; chủ động thu hút các nguồn lực hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các chương trình hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn; tăng cường kết nối với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nước ngoài để tiếp cận tri thức, công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản lý trong phát triển nông nghiệp bền vững.

- Nâng cao hiệu quả huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn ODA, viện trợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp bền vững.

- Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn thông qua tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, chứng nhận sản phẩm xanh - bền vững; từng bước mở rộng thị trường trong nước và hướng tới thị

trường xuất khẩu

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường; tận dụng hiệu quả các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời chủ động giảm thiểu các rủi ro và tác động bất lợi trong quá trình hội nhập.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **1. Nguồn kinh phí**

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong đó bao gồm ngân sách trung ương (nếu có) và ngân sách địa phương theo quy định. Đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, phân bổ và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

##### **2. Cơ chế huy động và lồng ghép nguồn lực**

- Thực hiện lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số và khoa học công nghệ.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, liên kết chuỗi giá trị và các mô hình đổi mới sáng tạo.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Hàng năm, các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình công tác của đơn vị và lập dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh, gắn với mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp các-bon thấp và đạt hiệu quả cao nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Các Chi cục chuyên ngành, Trung tâm Khuyến nông, các phòng chức năng và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và Đặc khu Côn Đảo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo lĩnh vực quản lý; phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn, đào tạo tập huấn, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, cụ thể:

##### **1. Các chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản và Kiểm ngư, Kiểm lâm**

- Chủ trì triển khai theo lĩnh vực quản lý: Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn

trong nông nghiệp đến năm 2030 theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý chuyên ngành; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý.

- Tham mưu và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng, thẩm định và quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài, dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp; bảo đảm các nhiệm vụ được lồng ghép với các chương trình phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính.

- Chủ trì hoặc phối hợp với Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, các viện nghiên cứu, trường đại học và các chuyên gia tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề về nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp các-bon thấp, công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải nông nghiệp, công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân tham gia các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và phát triển các chuỗi giá trị nông nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn áp dụng các quy trình kỹ thuật về nông nghiệp tuần hoàn, an toàn sinh học, xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp theo quy định.

- Tích hợp các nội dung phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm phát thải khí nhà kính vào các chương trình, kế hoạch và hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề; tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và thương hiệu ngành nông nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Chi cục Phát triển nông thôn**

- Chủ trì hoặc phối hợp, hỗ trợ các đơn vị xây dựng và phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa nông hộ, trang trại, hợp tác xã với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

## **3. Chi cục Bảo vệ môi trường**

- Phối hợp hướng dẫn triển khai các giải pháp thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại nguồn trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy áp dụng các mô hình xử lý chất thải theo hướng tuần hoàn, thân thiện môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức liên quan nghiên cứu, ứng dụng

và phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tái chế, tái sử dụng chất thải nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, vật liệu sinh học và các sản phẩm có giá trị gia tăng.

- Phối hợp với các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản và Kiểm ngư; Kiểm lâm xây dựng, rà soát, cập nhật và hướng dẫn áp dụng các tiêu chí, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; trong đó tập trung vào quản lý chất thải, kiểm soát khí thải, nước thải, góp phần giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

#### **4. Trung tâm Khuyến nông**

- Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng và triển khai các mô hình nông nghiệp tuần hoàn; tổ chức đào tạo, tập huấn và quản lý các mô hình trình diễn nông nghiệp tuần hoàn điểm cấp thành phố, đảm bảo hiệu quả kinh tế, môi trường và khả năng nhân rộng.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân, hợp tác xã và danh nghiệp về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, chuyển giao công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Hướng dẫn các xã trong chương trình xây dựng nông thôn mới hình thành và duy trì hoạt động hiệu quả các tổ khuyến nông cộng đồng.

- Chủ trì các hoạt động tuyên truyền, phổ biến mô hình hiệu quả; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài địa phương nhằm nhân rộng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

#### **5. Phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu**

Hỗ trợ thu thập, cung cấp thông tin, dự báo khí hậu, thời tiết; phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp thông minh và giảm thiểu tác động đến môi trường.

#### **6. Phòng Quản lý chất thải rắn**

Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn hỗ trợ các tổ chức, cá nhân triển khai quy trình thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trong nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản) theo mô hình kinh tế tuần hoàn, bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ môi trường.

#### **7. Quỹ Bảo vệ môi trường**

Phối hợp nghiên cứu, tư vấn và đề xuất các hình thức hỗ trợ tài chính, vốn vay ưu đãi từ Quỹ cho các dự án, mô hình nông nghiệp tuần hoàn; hỗ trợ đầu tư công nghệ xử lý chất thải đạt chuẩn môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh và bền vững.

#### **8. Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh**

Hướng dẫn các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố hình

thành tối thiểu mỗi xã có một mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả nhằm đáp ứng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

### **9. Phòng Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch (06 tháng, hàng năm) hoặc đột xuất cho Ban Giám đốc Sở; đồng thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ khi cần thiết để bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổng hợp, gửi báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/5) và báo cáo năm (trước ngày 25/11), gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*thông qua Phòng Khoa học và Công nghệ*) để tổng hợp, tham mưu Ban Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị chủ động đánh giá tình hình, kịp thời báo cáo và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Đề nghị các phòng, đơn vị và các tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- PGĐ Sở Võ Thành Giàu;
- UBND các xã, phường, đặc khu Côn Đảo;
- Các chi cục: CNTY, TTBVTV, TSKN, KL, PTNT, BVMT
- Trung tâm Khuyến nông;
- Quỹ Bảo vệ Môi trường;
- Văn phòng NTM&GNBV;
- P. KHCN; P. KHTC; P. KTTV; P. QLCTR;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thành Giàu**